

Ngày 31/12/2024	6,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-11.8%	-11.8%

2024	
ROE	0.3%
	+/- YoY ▼ 9.1%

Q4/24	
DT thuần	52.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 9.40 ▼ 15.3%
	YoY ▼ 7.40 ▼ 12.4%

2024	
DT thuần	270
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 55.0 ▲ 25.8%

Q4/24	
LN gộp	11.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.40 ▲ 3.8%
	YoY ▼ 8.50 ▼ 43.6%

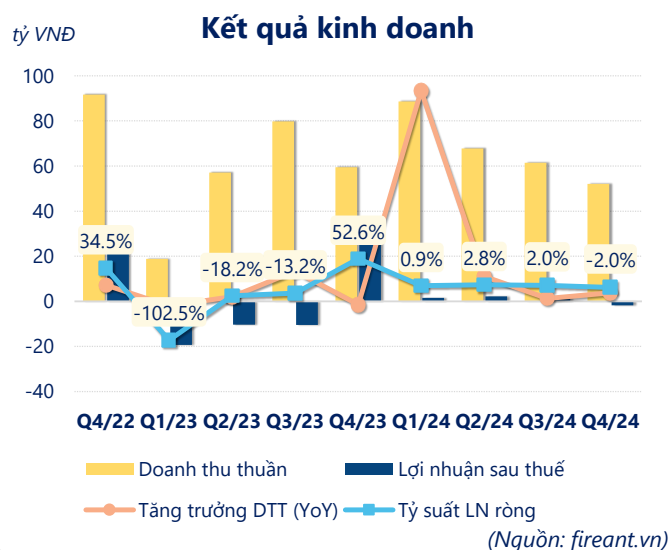
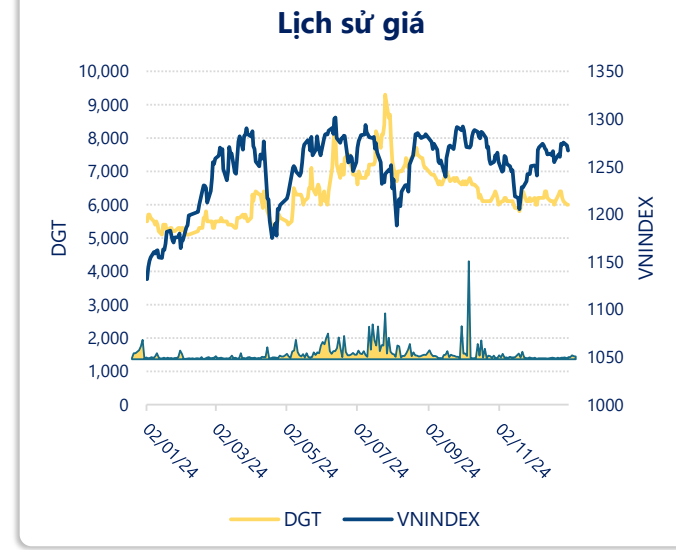
2024	
LN gộp	65.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.00 ▲ 3.2%

Q4/24	
LN thuần	-21.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 13.7 ▼ 171%
	YoY ▼ 49.9 ▼ 177%

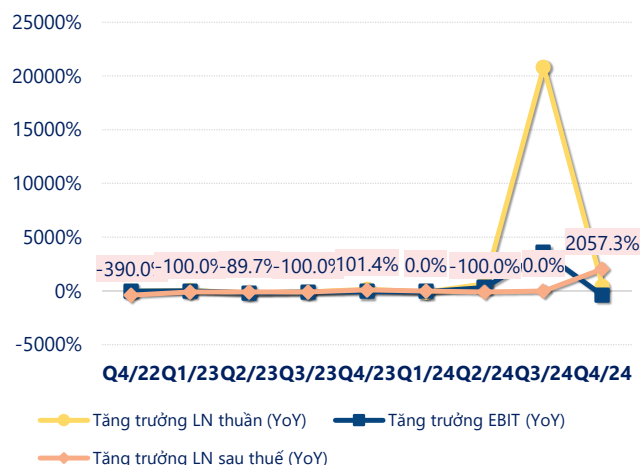
2024	
LN thuần	-30.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 119 ▼ 134%

Q4/24	
LN sau thuế	-1.78
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.12 ▼ 233%
	YoY ▼ 33.0 ▼ 106%

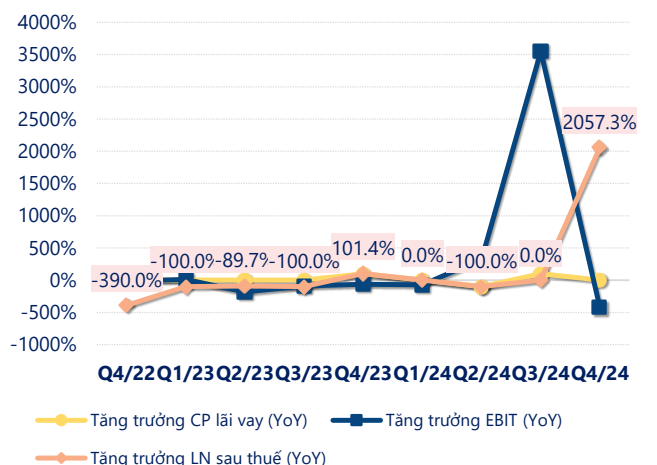
2024	
LN sau thuế	3.22
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 85.2 ▼ 96.4%



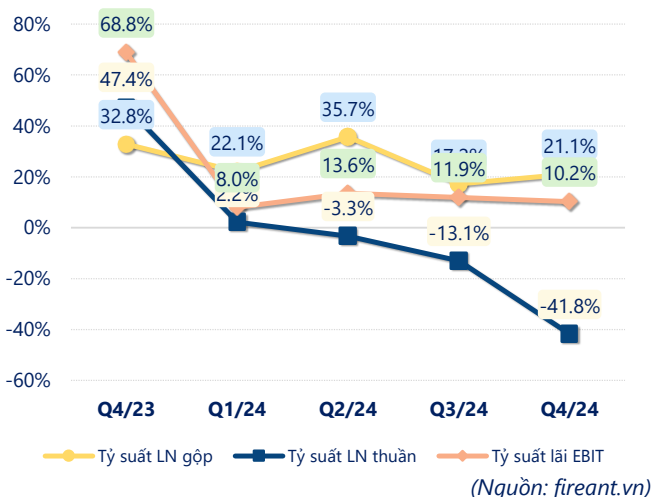
Tăng trưởng lợi nhuận



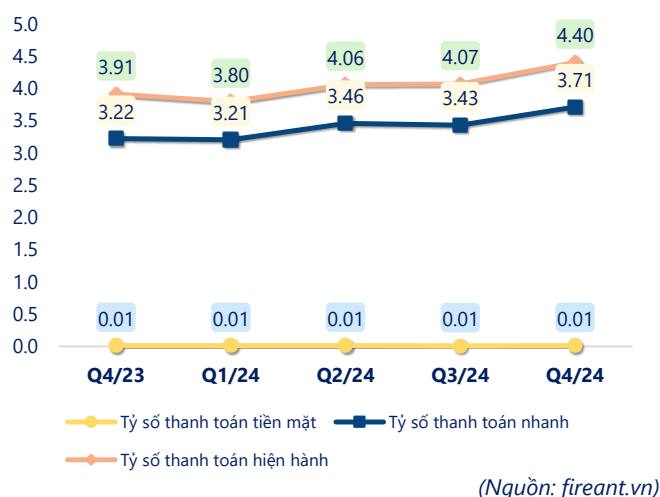
Tăng trưởng chi phí



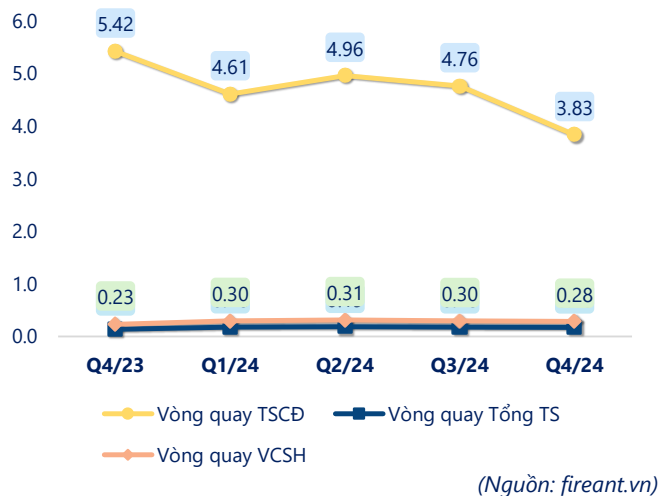
Tỷ suất lợi nhuận



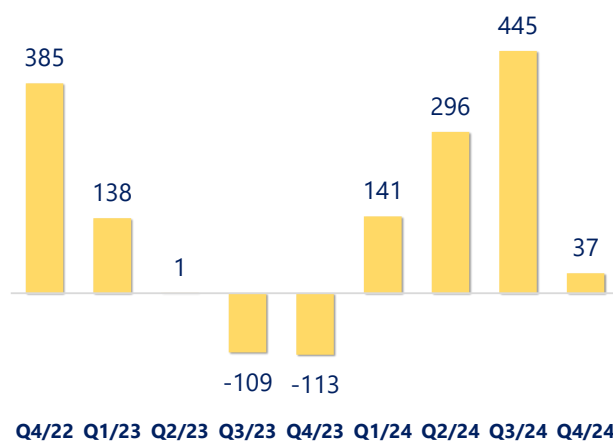
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	52.0	59.4	-12.4%	270	215	25.8%
Giá vốn hàng bán	41.0	39.9	2.8%	205	151	35.2%
Lợi nhuận gộp	11.0	19.5	-43.6%	65.3	63.3	3.2%
Doanh thu HĐTC	0.08	57.0	-99.9%	0.08	157	-99.9%
Chi phí TC	5.57	11.9	-53.2%	25.3	55.0	-54.0%
Chi phí lãi vay	5.65	9.58	-41.0%	24.1	12.4	94.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.85	12.4	-52.8%	34.7	26.5	30.8%
Chi phí QLDN	21.4	24.0	-10.8%	35.5	49.6	-28.4%
LN thuần từ HĐKD	-21.7	28.2	-177%	-30.0	89.0	-134%
Lợi nhuận khác	21.4	3.10	591%	34.9	-0.15	23159%
LN trước thuế	-0.34	31.3	-101%	4.81	88.9	-94.6%
Lợi nhuận sau thuế	-1.78	31.2	-106%	3.22	88.4	-96.4%
LNST của CĐ cty mẹ	-1.03	31.2	-103%	2.89	90.0	-96.8%

(Nguồn: fireant.vn)

